

Số: **341/2020/QĐST-HNGĐ**

H, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2020/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986

ĐKHKT: P2208 – HH2E, khu đô thị D, phường Y, quận H, thành phố H;
trú tại: P1510 – HH2E, khu đô thị D, phường Y, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1978

ĐKHKT: P2208 – HH2E, khu đô thị D, phường Y, quận H, thành phố H;
trú tại: P1510 – HH2E, khu đô thị D, phường Y, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trịnh Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2. *Về con chung*: Chị T và anh L xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là Trịnh Minh N, sinh ngày 08/7/2015 và Trịnh Mẫn N, sinh ngày 10/01/2018. Con chung sức khỏe tốt, phát triển bình thường.

Chị T và anh L thỏa thuận giao con chung là Trịnh Minh N cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là Trịnh Mẫn N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T, anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 9060 ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Các đương sự.
- UBND phường T, Thành phố T, tỉnh T
- (GCNKH số 31 ngày 20/10/2014)
- Lưu HS.

Thẩm phán

Trương Thị Hạnh